

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỔ KIẾN THIẾT HẢI DƯƠNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2025

Hải Phòng, tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Ban Lãnh đạo Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Hải Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Hải Dương là doanh nghiệp TNHH 100% vốn Nhà nước được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 22/08/2007 của UBND tỉnh Hải Dương. Giấy chứng nhận kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên số 0404000222 đăng ký lần đầu ngày 26/01/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07/06/2019.

Vốn điều lệ của Công ty là: 26.146.540.183 VN (Hai mươi sáu tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, một trăm tám mươi ba đồng).

Tên đại diện Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (nay là Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng).

Trụ sở hoạt động: Số nhà 45, đường Trần Hưng Đạo, phường Hải Dương, TP. Hải Phòng.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh phát hành xổ số kiến thiết truyền thống;
- Kinh doanh phát hành xổ số lô tô;
- Kinh doanh phát hành xổ số cao, bóc;
- Kinh doanh phát hành các loại hình xổ số khác.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

BAN LÃNH ĐẠO, KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thành viên Ban Lãnh đạo và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đinh Thị Oanh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Huy Khánh	Giám đốc
Ông Bùi Mạnh Dũng	Phó Giám đốc
Ông Lê Minh Tâm	Phó Giám đốc
Ông Chữ Kim Tuấn	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT (PNT Audit) đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty. PNT Audit bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập cho Công ty trong những năm tiếp theo.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 01 năm 2026



TM Ban Lãnh đạo

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HUY KHÁNH

Số: 11/2026/BCTC-PNT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban Lãnh đạo

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Hải Dương

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Hải Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 01 năm 2026 từ trang 5 đến trang 23 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Hải Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT



Giám đốc

Khương Tất Thành

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0410-2023-136-1

Kiểm toán viên

Đặng Hải Hà

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 2558-2023-136-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		26.569.185.655	31.803.948.037
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110		7.024.494.611	7.341.318.627
1. Tiền	111	V.1	7.024.494.611	7.341.318.627
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		17.698.368.529	22.383.812.438
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	17.698.368.529	22.383.812.438
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.297.724.532	1.284.659.096
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	66.906.000	57.699.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		174.434.000	22.250.160
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.056.384.532	1.204.709.936
IV- Hàng tồn kho	140		492.373.783	765.975.976
1. Hàng tồn kho	141	V.5	492.373.783	765.975.976
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		56.224.200	28.181.900
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9b	56.224.200	28.181.900
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		22.316.901.092	23.035.164.243
I- Các khoản phải thu dài hạn	210			
II- Tài sản cố định	220		21.893.735.655	22.270.853.087
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	11.524.081.963	11.655.298.359
- Nguyên giá	222		24.458.620.522	23.497.850.231
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.934.538.559)	(11.842.551.872)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	10.369.653.692	10.615.554.728
- Nguyên giá	228		13.774.572.000	13.774.572.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.404.918.308)	(3.159.017.272)
III- Bất động sản đầu tư	230			
V- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
VI- Tài sản dài hạn khác	260		423.165.437	764.311.156
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	423.165.437	764.311.156
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		48.886.086.747	54.839.112.280

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT HẢI DƯƠNG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		16.561.018.966	22.514.044.499
I- Nợ ngắn hạn	310		15.866.518.966	21.765.544.499
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311		340.536.370	181.564.250
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		845.506.800	1.335.065.400
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9a	4.464.340.825	3.728.318.352
4. Phải trả người lao động	314		4.303.156.472	3.421.153.888
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	488.094.000	707.664.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	2.205.307.060	2.723.613.966
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.12		6.066.654.133
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.219.577.439	3.601.510.510
II- Nợ dài hạn	330		694.500.000	748.500.000
7. Phải trả dài hạn khác	337		515.500.000	569.500.000
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		179.000.000	179.000.000
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		32.325.067.781	32.325.067.781
I- Vốn chủ sở hữu	410	V.13	32.325.067.781	32.325.067.781
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		26.146.540.183	26.146.540.183
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.178.527.598	6.178.527.598
II- Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		48.886.086.747	54.839.112.280

Hải Phòng, ngày 23 tháng 01 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Huyền
 Nguyễn Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Chị Linh Nga
 Chị Linh Nga

Giám đốc



Nguyễn Huy Khánh
 GIÁM ĐỐC
 NGUYỄN HUY KHÁNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	165.997.905.453	143.521.176.363
1.1. Doanh thu kinh doanh xổ số	01.1		165.207.459.998	142.732.776.363
1.1.1. Xổ số truyền thống	01.1.1		20.505.663.631	19.356.409.094
1.1.2. Xổ số cao	01.1.2			
1.1.3. Xổ số bốc	01.1.3		13.606.123.639	10.688.476.364
1.1.4. Xổ số lô tô	01.1.4		131.095.672.728	112.687.890.905
1.2. Doanh thu kinh doanh khác	01.2		790.445.455	788.400.000
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.2	21.548.799.129	18.617.318.656
2.1. Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số	02.1		21.548.799.129	18.617.318.656
2.1.1. Xổ số truyền thống	02.1.1		2.674.651.778	2.524.749.012
2.1.2. Xổ số cao	02.1.2			
2.1.3. Xổ số bốc	02.1.3		1.774.711.779	1.394.149.091
2.1.4. Xổ số lô tô	02.1.4		17.099.435.572	14.698.420.553
2.2. Giảm trừ doanh thu khác	02.2			
3. Doanh thu thuần	10	VI.3	144.449.106.324	124.903.857.707
3.1. Doanh thu thuần kinh doanh xổ số	10.1		143.658.660.869	124.115.457.707
3.1.1. Xổ số truyền thống	10.1.1		17.831.011.853	16.831.660.082
3.1.2. Xổ số cao	10.1.2			
3.1.3. Xổ số bốc	10.1.3		11.831.411.860	9.294.327.273
3.1.4. Xổ số lô tô	10.1.4		113.996.237.156	97.989.470.352
3.2. Doanh thu thuần kinh doanh khác	10.2		790.445.455	788.400.000
4. Chi phí kinh doanh	11	VI.4	116.335.674.744	97.982.806.000
4.1. Chi phí kinh doanh xổ số	11.1		116.174.115.660	97.821.246.916
4.1.1. Chi phí trả thưởng	11.1.1		93.900.931.026	78.509.189.583
4.1.2. Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	11.1.2		22.273.184.634	19.312.057.333
4.2. Giá vốn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán	11.2		161.559.084	161.559.084
5. Lợi nhuận gộp	20		28.113.431.580	26.921.051.707
5.1. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xổ số	20.1		27.484.545.209	26.294.210.791
5.2. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	20.2		628.886.371	626.840.916

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT HẢI DƯƠNG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	742.829.313	677.950.963
7. Chi phí tài chính	22			
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8	24.829.946.210	22.134.693.860
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.026.314.683	5.464.308.810
11. Thu nhập khác	31	VI.6	202.052.546	298.644.215
12. Chi phí khác	32	VI.7	391.705.356	12.953.025
13. Lợi nhuận khác	40		(189.652.810)	285.691.190
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.836.661.873	5.750.000.000
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	816.620.944	1.151.224.805
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.020.040.929	4.598.775.195

Hải Phòng, ngày 23 tháng 01 năm 2026

Người lập biểu

Huyen

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Chào Văn Đức

Giám đốc



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HUY KHÁNH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SỞ KIẾN THIẾT HẢI DƯƠNG
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MÀU B03 - XS

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
----------	-------	-------------	---------	-----------

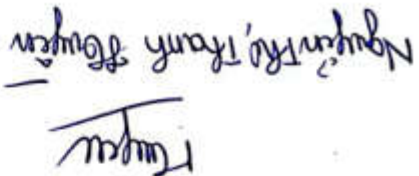
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01	182.597.695.998	157.873.293.999	
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp DV và doanh thu	02	(6.932.641.977)	(6.834.388.355)	
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	03	(10.795.048.109)	(9.673.875.535)	
3. Tiền chi trả cho người lao động	05	(966.229.742)	(995.696.700)	
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	06	103.143.504.916	85.017.552.368	
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	07	(271.831.451.063)	(228.748.124.962)	
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	20	(4.784.169.977)	(3.361.239.185)	

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	21	(960.770.291)	(62.817.000)	
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		153.681.818	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	23	(84.949.832.459)	(94.713.615.368)	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	24	89.635.119.398	97.719.458.585	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	27	742.829.313	677.950.963	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	30	4.467.345.961	3.774.658.998	

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	40			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	50	(316.824.016)	413.419.813	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	60	7.341.318.627	6.927.898.814	
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	61			7.024.494.611
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	70			7.341.318.627
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ				7.024.494.611

Hải Phòng, ngày 23 tháng 01 năm 2026

Người lập biểu



Kế toán trưởng





GIẤY ĐÓNG

NGUYỄN HUY KHANH